



BẢN TIN PHÁP LUẬT

THÁNG 09/2025

 **CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ**

Website: [/dsdc.com.vn/](http://dsdc.com.vn/) & [/tntplaw.vn/](http://tntplaw.vn/)

Liên hệ: (+84) 93 179 8818

NHỮNG MỤC TIN CHÍNH

Nghị định 230/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có hiệu lực từ ngày 19/8/2025

1. Nghị định 230 quy định cụ thể các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất hướng đến an sinh xã hội
2. Nghị định 230 quy định cụ thể các trường hợp được miễn, giảm tiền thuê đất tiền thuê đất
3. Nghị định 230 quy định về giảm tiền thuê đất phải nộp của năm 2025

Những điểm mới nổi bật của Nghị định 225/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư

1. Sửa đổi, bổ sung một số định nghĩa trong Nghị định 23/2024/NĐ-CP
2. Bổ sung ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư
3. Quy định về dự án áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt
4. Quy định về dự án được chỉ định nhà đầu tư
5. Tiêu chí về "kinh nghiệm" không còn là tiêu chuẩn đánh giá năng lực

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 (có hiệu lực từ 01/7/2025)

1. Bổ sung quy định về người nộp thuế
2. Điều chỉnh về đối tượng không chịu thuế GTGT
3. Điều chỉnh thuế suất của một số loại hàng hóa dịch vụ
4. Sửa đổi, bổ sung điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào
5. Bổ sung các trường hợp được hoàn thuế

Nghị định 230/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có hiệu lực từ ngày 19/8/2025

Ngày 19/8/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 230/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024. Nghị định quy định rõ nguyên tắc, trình tự, thủ tục và thẩm quyền thực hiện việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Các quy định này được áp dụng thống nhất theo Luật Đất đai 2024 và các văn bản liên quan. Theo đó, thông qua bài viết này, TNTP sẽ cập nhập đến Quý bạn đọc các nội dung nổi bật của Nghị định số 230/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất ("**NĐ 230**").

1. Nghị định 230 quy định cụ thể các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất hướng đến an sinh xã hội

Căn cứ **Khoản 1 Điều 4 Nghị định 230** về Miễn, giảm tiền sử dụng đất quy định các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, cụ thể:

" 1. Miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được giao trong hạn mức giao đất ở trong các trường hợp sau:

- Giao đất ở tái định cư hoặc giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân trong các cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng và cơ chế vay vốn xây dựng nhà ở thuộc chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng thường xuyên bị ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long.*
- Giao đất ở cho các hộ dân làng chài, dân sống trên sông nước, đắm phá di chuyển đến định cư tại các khu, điểm tái định cư theo quy hoạch, kế hoạch và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

Nhà nước quy định việc miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở cho ba nhóm đối tượng cụ thể sau:

Hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư: Chính sách này được áp dụng nhằm bảo đảm chỗ ở ổn định cho người dân có đất bị thu hồi phục vụ các dự án phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng và an ninh.

Hộ dân sinh sống tại các cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long: Đây là chính sách đặc thù gắn với các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong chương trình xây dựng nhà ở và sắp xếp dân cư tại khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu.

Người dân làng chài, cư dân sống trên sông nước, đắm phá: Được miễn tiền sử dụng đất khi di dời vào các khu tái định cư theo dự án, quy hoạch hoặc kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Như vậy, Quy định tại Nghị định 230 Miễn, giảm tiền sử dụng đất nhằm bảo đảm việc thực hiện chính sách an sinh xã hội đúng đối tượng, đúng mục tiêu và có sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Nghị định 230/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có hiệu lực từ ngày 19/8/2025

2. Nghị định 230 quy định cụ thể các trường hợp được miễn, giảm tiền thuê đất tiền thuê đất

Căn cứ Điều 5 Nghị định 230 quy định cụ thể về các trường hợp Miễn, giảm tiền thuê đất, cụ thể:

Miễn toàn bộ thời hạn thuê đất: đối với đất sử dụng để xây dựng trụ sở ngân hàng chính sách, ngân hàng phát triển, quỹ tài chính nhà nước không vì lợi nhuận, điểm bưu điện – văn hóa xã, cơ sở nghiên cứu khoa học, khu/cơ sở công nghệ số, trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, diện tích đất phục vụ ngoại giao, đất dịch vụ công của đơn vị quân đội. Nội dung này được quy định cụ thể tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 5 Nghị định 230.

Miễn, giảm tiền thuê đất cho nông nghiệp – nông thôn: doanh nghiệp có dự án đầu tư theo chính sách khuyến khích; người thuê đất làm nông – lâm – ngư nghiệp, nuôi bị thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn, cụ thể:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 5 quy định “Trường hợp người thuê đất là tổ chức thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh từ 03 năm trở lên thì xác định số tiền thuê đất được miễn, giảm theo tỷ lệ (%) thiệt hại. Tỷ lệ (%) thiệt hại được xác định căn cứ vào giá trị thiệt hại trong năm được ghi tại Biên bản xác định mức độ, giá trị thiệt hại theo pháp luật về quản lý thuế và trung bình cộng của doanh thu tính thuế trong 03 năm liên kế trước đó;”

- Trường hợp người thuê đất là hộ gia đình, cá nhân hoặc tổ chức có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 03 năm thì xác định số tiền thuê đất được giảm theo giá trị thiệt hại sau khi đã trừ các khoản được Nhà nước hỗ trợ theo quy định của pháp luật và các khoản theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 5 Nghị định 230.



Nghị định 230/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có hiệu lực từ ngày 19/8/2025

Miễn, giảm khi tạm ngừng sản xuất kinh doanh: nếu phải ngừng do thiên tai, hỏa hoạn, sự kiện bất khả kháng thì được giảm tối đa 50% tiền thuê đất trong thời gian ngừng hoạt động.

Miễn, giảm theo lao động đặc thù:

- Tổ chức sử dụng từ 30% đến trên 50% lao động dân tộc thiểu số được giảm 50% hoặc miễn toàn bộ.
- Tổ chức sử dụng từ 30% đến trên 70% lao động là người khuyết tật được giảm 50% hoặc miễn toàn bộ.

Miễn, giảm cho cơ sở xã hội hóa cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường được ưu đãi theo danh mục Chính phủ quy định.

Các trường hợp đặc biệt: miễn, giảm để ổn định kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội theo quyết định của Chính phủ từng năm.

Kết luận: Điều 5 Nghị định 230 quy định về miễn, giảm tiền thuê đất thể hiện rõ tính nhân văn và định hướng phát triển bền vững khi Nhà nước ưu tiên miễn toàn bộ cho các lĩnh vực công cộng, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, an ninh – quốc phòng, đồng thời dành ưu đãi linh hoạt cho nhóm yếu thế, cơ sở xã hội hóa và hợp tác xã. Chính sách này vừa khuyến khích đầu tư, vừa đảm bảo an sinh xã hội và ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy vậy, để đạt hiệu quả thực chất, cần có cơ chế giám sát chặt chẽ nhằm hạn chế lạm dụng và tránh thất thu ngân sách.

3. Nghị định 230 quy định về giảm tiền thuê đất phải nộp của năm 2025

Căn cứ Điều 6 Nghị định 230 quy định giảm tiền thuê đất phải nộp của năm 2025 “1. Giảm 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2025 đối với người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024 đang được Nhà nước cho thuê đất dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm (bao gồm cả trường hợp có và chưa có giấy tờ pháp lý về đất đai nhưng đang sử dụng đất mà phải nộp tiền thuê đất năm 2025 theo quy định và trường hợp người sử dụng đất đang sử dụng đất nhưng chưa hoàn thiện hồ sơ về đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai).

Quy định tại Điều này áp dụng cho cả trường hợp người sử dụng đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất hoặc hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất và trường hợp người sử dụng đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan

.....

Nghị định 230/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có hiệu lực từ ngày 19/8/2025

Khoản 5 Điều 6 Nghị định 230: *Không áp dụng giảm tiền thuê đất của năm 2025 theo quy định tại Nghị định này đối với trường hợp người sử dụng đất nộp hồ sơ sau ngày 30 tháng 11 năm 2025.”*

Căn cứ quy định nêu trên, có thể thấy, Nghị định 230 quy định về giảm tiền thuê đất phải nộp của năm 2025 có một số điểm nổi bật, cụ thể:

Chính sách giảm 30% tiền thuê đất năm 2025 là một biện pháp hỗ trợ tài chính trực tiếp, áp dụng cho tất cả các tổ chức, cá nhân đang thuê đất của Nhà nước theo hình thức trả tiền hàng năm, ngoại trừ các khoản nợ tiền thuê đất của những năm trước và tiền chậm nộp phát sinh (nếu có).

Mức giảm được xác định trên số tiền thuê đất phải nộp trong năm 2025, sau khi đã trừ đi các khoản miễn, giảm, ưu đãi khác theo quy định.

Về thủ tục, người sử dụng đất cần lập và nộp Giấy đề nghị giảm tiền thuê đất năm 2025 cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp, thời hạn **chậm nhất là ngày 30/11/2025**. Hồ sơ sẽ được cơ quan thuế xem xét, ban hành quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định.

Kết luận: Chính sách giảm 30% tiền thuê đất năm 2025 thể hiện sự hỗ trợ mạnh mẽ của Nhà nước đối với cộng đồng doanh nghiệp và người sử dụng đất, giúp giảm gánh nặng tài chính và duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn trong năm 2025.



Những điểm mới nổi bật của Nghị định 225/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư

Ngày 15/8/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 225/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 23/2024/NĐ-CP và Nghị định 115/2024/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu 2023 về lựa chọn nhà đầu tư. Nghị định có hiệu lực ngay từ ngày ký và được coi là bước điều chỉnh quan trọng nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư trong bối cảnh sau sắp xếp đơn vị hành chính và Việt Nam đang đẩy mạnh thu hút vốn và công nghệ.

1. Sửa đổi, bổ sung một số định nghĩa trong Nghị định 23/2024/NĐ-CP

Căn cứ Điều 2 Nghị định 117 quy định áp dụng đối với những đối tượng sau:

Theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định 225/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị định 23/2024/NĐ-CP, bên mời quan tâm là cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý khu kinh tế (đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế); Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực được giao thực hiện thủ tục mời quan tâm.

Như vậy, so với quy định trước đây, Nghị định 225/2025/NĐ-CP đã bỏ Ủy ban nhân dân cấp huyện khỏi danh sách các cơ quan có thẩm quyền làm bên mời quan tâm và bổ sung Ủy ban nhân dân cấp xã. Đây là sự thay đổi phù hợp với chính quyền hai cấp sau sáp nhập.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng bổ sung định nghĩa chính thức về "Hồ sơ yêu cầu" và "Hồ sơ đề xuất" như sau:

- Hồ sơ yêu cầu là toàn bộ tài liệu sử dụng cho hình thức chỉ định nhà đầu tư, bao gồm các yêu cầu thực hiện dự án đầu tư kinh doanh làm căn cứ để nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đề xuất và để bên mời thầu tổ chức đánh giá hồ sơ đề xuất.
- Hồ sơ đề xuất là toàn bộ tài liệu do nhà đầu tư lập và nộp cho bên mời thầu theo yêu cầu của hồ sơ yêu cầu.

Việc bổ sung định nghĩa này giúp chuẩn hóa và thống nhất cách hiểu, cách áp dụng trong thực tiễn, đồng thời hạn chế rủi ro phát sinh tranh chấp liên quan đến nội dung, hình thức và tính hợp lệ của hồ sơ khi lựa chọn nhà đầu tư.

Những điểm mới nổi bật của Nghị định 225/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư

2. Bổ sung ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư

Khoản 5 Điều 2 Nghị định 225/2025/NĐ-CP bổ sung điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 115/2024/NĐ-CP, quy định về ưu đãi đối với nhà đầu tư trong dự án đầu tư có sử dụng đất. Theo quy định mới, các nhóm nhà đầu tư sau sẽ được hưởng ưu đãi khi tham gia đấu thầu dự án có sử dụng đất:

Ưu đãi 5% đối với các Nhà đầu tư là: Doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền công nhận; Trung tâm đổi mới sáng tạo; Doanh nghiệp/tổ chức đã được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

Ưu đãi 2%: áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài có cam kết chuyển giao công nghệ cho nhà đầu tư hoặc đối tác trong nước.

Bổ sung các trường hợp được hưởng ưu đãi trong Nghị định 225/2025/NĐ-CP nhằm khuyến khích đầu tư vào đổi mới sáng tạo, công nghệ cao và thúc đẩy chuyển giao công nghệ từ nhà đầu tư nước ngoài. Mức ưu đãi cụ thể giúp minh bạch trong đánh giá hồ sơ dự thầu, đồng thời nâng cao tính hấp dẫn và chất lượng của các dự án đầu tư tại Việt Nam



Những điểm mới nổi bật của Nghị định 225/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư

3. Quy định về dự án áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt

Khoản 17 Điều 2 Nghị định 225/2025/NĐ-CP bổ sung quy định thủ tục lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt được thực hiện như sau

Dự án thuộc thẩm quyền Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ: Sau khi dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền sẽ giao một cơ quan chuyên môn (thuộc, trực thuộc cơ quan có thẩm quyền) xem xét, đánh giá năng lực tài chính và điều kiện thực hiện dự án của nhà đầu tư theo chủ trương đã phê duyệt.

Dự án thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh hoặc dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư: Cơ quan có thẩm quyền xem xét, đánh giá năng lực tài chính và điều kiện thực hiện dự án của nhà đầu tư trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc xem xét hồ sơ để xuất dự án.

Dự án phải triển khai ngay để đáp ứng yêu cầu cấp bách, quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh: Nhà đầu tư lập hồ sơ dự án, gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xem xét, đánh giá.

Quy định mới tại Nghị định 225/2025/NĐ-CP đã phân định rõ thẩm quyền và thủ tục lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, bảo đảm minh bạch, tạo điều kiện để các dự án quan trọng, cấp bách được triển khai kịp thời.

4. Quy định về dự án được chỉ định nhà đầu tư

Theo quy định tại Khoản 18 Điều 2 Nghị định 225/2025/NĐ-CP bổ sung điều 44c quy định cụ thể các trường hợp dự án được áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư được quy định tại khoản 2a Điều 34 của Luật Đấu thầu bao gồm:

Dự án do nhà đầu tư đề xuất, có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ;

Dự án cần lựa chọn nhà đầu tư đã triển khai hạ tầng số, nền tảng số để bảo đảm đồng bộ, tương thích đồng bộ, kết nối về kỹ thuật;

Dự án cần đẩy nhanh tiến độ nhằm phục vụ lợi ích quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội được với các trường hợp cụ thể được quy định chi tiết.

Những điểm mới nổi bật của Nghị định 225/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư

5. Tiêu chí về “kinh nghiệm” không còn là tiêu chuẩn đánh giá năng lực

Điểm b Khoản 19 Điều 2 Nghị định 225/2025/NĐ-CP sửa đổi khoản 2 Điều 45 Nghị định 23/2024/NĐ-CP. Theo đó, Điều 45 đã được sửa đổi từ “**Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm**” thành “**Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực**”.

Theo quy định mới, hồ sơ mời thầu không bắt buộc phải đưa ra tiêu chuẩn đánh giá kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự. Tuy nhiên, kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự vẫn được sử dụng để áp dụng nguyên tắc ưu tiên trong trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đạt điểm tổng hợp cao nhất và ngang nhau. Cụ thể:

- Nhà đầu tư có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự cao hơn sẽ được xem xét, ưu tiên để nghị trúng thầu.
- Nếu các nhà đầu tư có kinh nghiệm tương tự ngang nhau, nhà đầu tư có điểm cao hơn về hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực hoặc địa phương sẽ được xem xét, để nghị trúng thầu.

Việc bỏ “kinh nghiệm” khỏi tiêu chuẩn đánh giá năng lực đã mở rộng cơ hội tham gia đấu thầu cho các nhà đầu tư mới. Nhưng “kinh nghiệm” vẫn được xem là tiêu chí ưu tiên khi có nhiều nhà đầu tư đạt điểm tổng hợp cao nhất, giúp vừa đảm bảo tính công bằng, vừa bảo vệ hiệu quả và an toàn trong triển khai dự án.

Nhìn chung, Nghị định 225/2025/NĐ-CP không chỉ điều chỉnh, bổ sung các khái niệm và thủ tục lựa chọn nhà đầu tư mà còn mở rộng cơ chế ưu đãi, quy định rõ các trường hợp đặc biệt, đồng thời linh hoạt hơn trong đánh giá năng lực nhà đầu tư. Những điểm mới này được kỳ vọng sẽ nâng cao tính minh bạch, công bằng, đồng thời tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội.

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 (có hiệu lực từ 01/7/2025)

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 được Quốc hội thông qua vào ngày 26/11/2024 và chính thức có hiệu lực vào ngày 01/07/2025. Với nhiều điều chỉnh liên quan đến thuế suất, đối tượng chịu thuế, điều kiện khấu trừ và hoàn thuế, Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 sẽ đem đến những tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong và ngoài nước. Bài viết dưới đây của TNTP sẽ phân tích một số các điểm mới đáng chú ý của Luật Thuế giá trị gia tăng 2024.

1. Bổ sung quy định về người nộp thuế

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 đã mở rộng đáng kể phạm vi người nộp thuế, đặc biệt tập trung vào các hoạt động thương mại điện tử và nền tảng số. Điều 4 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 bổ sung thêm những cá nhân, tổ chức có trách nhiệm nộp thuế giá trị gia tăng ("**thuế GTGT**") bao gồm:

Nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số với tổ chức, cá nhân tại Việt Nam;

Tổ chức là nhà quản lý nền tảng số nước ngoài thực hiện khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của nhà cung cấp nước ngoài;

Tổ chức kinh doanh tại Việt Nam áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng là phương pháp khấu trừ thuế mua dịch vụ của nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam thông qua kênh thương mại điện tử hoặc các nền tảng số thực hiện khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của nhà cung cấp nước ngoài.

Tổ chức là nhà quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nhà quản lý nền tảng số có chức năng thanh toán thực hiện khấu trừ, nộp thuế thay, kê khai số thuế đã khấu trừ cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên sàn thương mại điện tử, nền tảng số.



Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 (có hiệu lực từ 01/7/2025)

2. Điều chỉnh về đối tượng không chịu thuế GTGT

Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 đã điều chỉnh nội dung quy định về đối tượng chịu thuế GTGT so với Luật Thuế giá trị gia tăng 2008, cụ thể như sau:

(i) Loại bỏ một số mặt hàng, dịch vụ không chịu thuế GTGT theo Luật Thuế giá trị gia tăng 2008, bao gồm:

- Phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ;
- Lưu ký chứng khoán; dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán; hoạt động kinh doanh chứng khoán khác.
- Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác đã chế biến thành sản phẩm khác không chịu thuế GTGT phải áp dụng theo Danh mục do Chính phủ quy định

(ii) Bổ sung đối tượng không chịu thuế GTGT là những hàng hóa nhập khẩu để ủng hộ, phòng chống thiên tai, thảm họa dịch bệnh, chiến tranh theo quy định của Chính phủ.



Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 (có hiệu lực từ 01/7/2025)

3. Điều chỉnh thuế suất của một số loại hàng hóa dịch vụ

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 đã thực hiện những điều chỉnh đáng kể về thuế suất đối với nhiều nhóm hàng hóa và dịch vụ, nhằm tối ưu hóa cơ cấu thuế và tăng hiệu quả thu ngân sách.

Căn cứ Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, mức thuế suất áp dụng đối với một số hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh như sau:

(i) Đối với mức thuế suất 0%: Thuế suất 0% được mở rộng áp dụng cho nhiều loại hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu mới theo Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, bao gồm:

- Vận tải quốc tế;
- Dịch vụ xuất khẩu khác gồm: Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế hoặc thông qua đại lý.
- Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc trong khu phi thuế quan;
- Hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế;

(ii) Đối với mức thuế suất 5%: Các sản phẩm không chịu thuế hiện đã chịu thuế 5%, bao gồm:

- Phân bón;
- Tàu khai thác thủy sản tại vùng biển.

(iii) Đối với mức thuế suất 10%: Các sản phẩm trước đây áp dụng thuế suất 5% theo Điều 8 Luật Giá trị gia tăng 2008 hiện đã chịu thuế 10%, bao gồm:

- Lũa sản chưa qua chế biến;
- Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm gỉ đường, bã mía, bã bunn;
- Các loại thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học;
- Hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao; biểu diễn nghệ thuật; sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chiếu phim.

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 (có hiệu lực từ 01/7/2025)

4. Sửa đổi, bổ sung điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào

Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 đã đưa ra những thay đổi đáng kể về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào, cụ thể như sau:

Nếu như trước đây, hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới 20 triệu đồng, không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ thuế theo Luật Thuế giá trị gia tăng 2008, thì hiện nay, các loại hàng hóa dịch vụ mua vào đều phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính Phủ.

Bổ sung một số loại chứng từ để làm căn cứ khấu trừ thuế GTGT đầu vào, đặc biệt đối với hoạt động xuất khẩu, bao gồm: Phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa đối với hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu.

Việc loại bỏ ngưỡng thanh toán bằng tiền mặt trong Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 sẽ tác động mạnh mẽ đến thói quen thanh toán của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cần chuyển đổi sang sử dụng các phương thức thanh toán điện tử như chuyển khoản ngân hàng để đảm bảo quyền lợi được khấu trừ thuế GTGT.

Đồng thời, với việc bổ sung một số chứng từ làm căn cứ khấu trừ thuế GTGT, điều này tạo thuận lợi lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu trong việc khấu trừ thuế, giảm bớt tài chính cho doanh nghiệp. Các doanh nghiệp xuất khẩu cần chuẩn bị đầy đủ các loại chứng từ này để tận dụng tối đa quyền lợi khấu trừ thuế GTGT theo quy định mới.

5. Bổ sung các trường hợp được hoàn thuế

Khoản 3 Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024 đã bổ sung thêm một trường hợp được hoàn thuế GTGT, cụ thể, cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hoá nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác;

Quy định này đặc biệt có ý nghĩa đối với các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong việc thu hồi vốn, giúp họ cải thiện dòng tiền và tăng cường năng lực tài chính. Các doanh nghiệp xuất khẩu cũng sẽ được hưởng lợi từ quy định hoàn thuế mở rộng này.

Trên đây là bài viết của TNTP về “Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 (có hiệu lực từ 01/7/2025)”. Hi vọng những thông tin nêu trên sẽ có ích đối với Quý bạn đọc. Trường hợp có vấn đề cần thắc mắc, quý khách hàng có thể liên hệ với TNTP để được hỗ trợ kịp thời.

BẢN TIN PHÁP LUẬT THÁNG 09/2025

CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ TNTP VÀ CÁC CỘNG SỰ

Văn phòng tại Hồ Chí Minh:

Phòng 1901, Tầng 19, Tòa nhà Sài Gòn Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Liên hệ: (+84) 903 503 285 - (+84) 282 220 0911

Email: tra.nguyen@tntplaw.com

Văn phòng tại Hà Nội:

31 Đường Trần Phú, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Liên hệ: (+84) 931 798 818

Email: ha.nguyen@tntplaw.com.vn

Văn phòng tại Đà Nẵng:

31 Đường Trần Phú, phường Hải Châu, Đà Nẵng

Liên hệ: (+84) 903 503 285

Email: tra.nguyen@tntplaw.com

 /dsdc.com.vn/ & /tntplaw.vn/

 /giaiquyettranhchapvathuhoino/